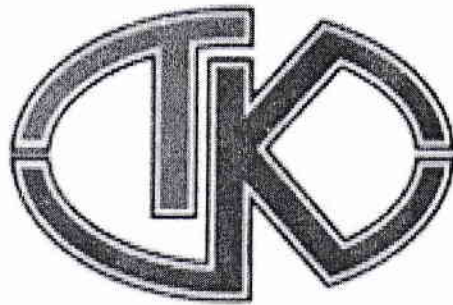


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
TÙNG KHÁNH**

Hải Phòng tháng 03 năm 2021



Số: 03/2021/BCTN-TKG

Hải Phòng ngày 19 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

(Theo hướng dẫn tại Thông tư 155/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Thương Mại Tùng Khánh
- Tên Tiếng Anh: Tung Khanh Trading And Manufacturing Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200383737 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Phòng cấp lần đầu ngày 07/03/2000 thay đổi lần thứ 08 ngày 12/11/2020
- Vốn điều lệ: 46.300.000.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ ba trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 131 đường Quán Trữ, Phường Đồng Hoà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0225.387.7996
- Website: <http://www.tungkhanh.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: TKG
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tùng Linh – Giám đốc

Quá trình hình thành và phát triển

Cột mốc thời gian	Sự kiện quan trọng
Năm 1998	Các cổ đông sáng lập phát triển hoạt động kinh doanh cá nhân, ý tưởng thành lập doanh nghiệp nhen nhóm.
07/03/2000	Công ty chính thức được thành lập dưới tên Công ty TNHH Tùng Khánh, mã số doanh nghiệp: 0202000013, giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ 5 tỷ đồng.
16/10/2017	Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần, và lấy tên là Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh, mã số doanh nghiệp: 0200383737, vốn điều lệ tăng lên 30

	tỷ đồng.
29/03/2018	Công ty tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và tài trợ cho kế hoạch hợp tác của ban lãnh đạo.
29/05/2019	Công ty xin đăng ký giảm vốn điều lệ xuống 46,3 tỷ đồng, để phù hợp với thực trạng nguồn vốn và sử dụng vốn của Công ty.
23/11/2020	Công ty nhận được công văn chấp thuận trở thành công ty đại chúng số: 6906/UBCK-GSĐC từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
06/01/2021	Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 03/2021/GCNCP-VSD của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Sau hơn 21 năm hoạt động và phát triển, Tùng Khánh đã trở thành một thương hiệu uy tín trong lĩnh vực sản xuất đồ inox, và đem cao cấp trên thị trường trong, và ngoài nước. Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh là một trong những công ty, có tốc độ phát triển nhanh, và có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển của địa phương. Sản phẩm inox và đem, đặc biệt là dòng sản phẩm đồ gia dụng và thiết bị nhà bếp inox, phụ kiện trang trí nội ngoại thất, và đem Hàn Quốc cao cấp của Tùng Khánh đã có mặt trên nhiều tỉnh thành như Nam Định, Thái Bình, Quảng Ninh, Ninh Bình, Lạng Sơn, Hà Nam, Bắc Ninh,... và đã được xuất khẩu sang các nước có các tiêu chuẩn khó tính như: Nhật Bản, Mỹ, và một số nước ASEAN. Bên cạnh hoạt động sản xuất, mảng hoạt động thương mại của Tùng Khánh cũng dần khẳng định hình ảnh trên thị trường với chất lượng và sự linh hoạt, hỗ trợ đắc lực trong việc lưu thông hàng hóa cho mảng hoạt động sản xuất. Sản phẩm của Tùng Khánh đã đạt được rất nhiều huy chương, bằng khen tại các hội trợ, triển lãm xúc tiến thương mại trên toàn quốc, thương hiệu Tùng Khánh đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, góp phần khẳng định tên tuổi của mình trên thị trường.

Vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh, tính đến thời điểm hiện tại, là 46.300.000.0000 đồng (*Bốn mươi sáu tỷ ba trăm triệu đồng*).

02
 ĐNG
 PH
 XUA
 ĐNG
 G KH
 YC

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng (bao gồm phụ gia xi măng, clinker); Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí, tôn mạ màu; Bán buôn cửa cuốn, khung nhôm, cửa nhôm kính, cửa nhựa lõi thép, cửa kính, lan can cầu thang kính, lan can cầu thang inox, cửa nhôm cuốn, cửa gỗ; Bán buôn ống, ống nối, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất Nhà nước cấm kinh doanh); Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn các phụ gia thực phẩm; Bán buôn thực phẩm từ sâm và từ nấm linh chi
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container, xe bồn, xe téc
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự

103
TỶ
AN
T VÀ
MAI
VH
HÀNG

	trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí; Cho thuê các thiết bị thư giãn; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Hoạt động của các sàn nhảy; Hoạt động tổ chức sinh nhật; Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ hoạt động cá cược, đánh bạc, trò chơi điện tử có thưởng) (Không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (Không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)
4211	Xây dựng công trình đường sắt
9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của câu lạc bộ billards
4212	Xây dựng công trình đường bộ
2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
4221	Xây dựng công trình điện
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng plastic; sản xuất găng tay PE; PVC và găng tay cao su
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
4291	Xây dựng công trình thủy



4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn thảm, đệm, chăn màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn giày dép
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar)
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn giấy, sản phẩm từ giấy; Bán buôn dao cạo râu, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh; Bán buôn xe đạp và các phụ tùng xe đạp; Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (không bao gồm sản phẩm đồ chơi, trò chơi Nhà nước cấm); Bán buôn găng tay PE; PVC; găng tay cao su
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đệm các loại



2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
2599 (Chính)	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Sản xuất lan can cầu thang inox, cửa nhôm cuốn; Sản xuất ống và các sản phẩm bằng inox
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nạo vét luồng lạch; Thi công nền móng bằng phương pháp cọc khoan nhồi; Dịch vụ khoan nổ mìn để phá đá bằng vật liệu nổ công nghiệp
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống báo cháy – báo động, chống trộm; Lắp đặt đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình (gồm cả cáp quang học)
0311	Khai thác thủy sản biển
0312	Khai thác thủy sản nội địa
0321	Nuôi trồng thủy sản biển
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã và động vật quý hiếm)

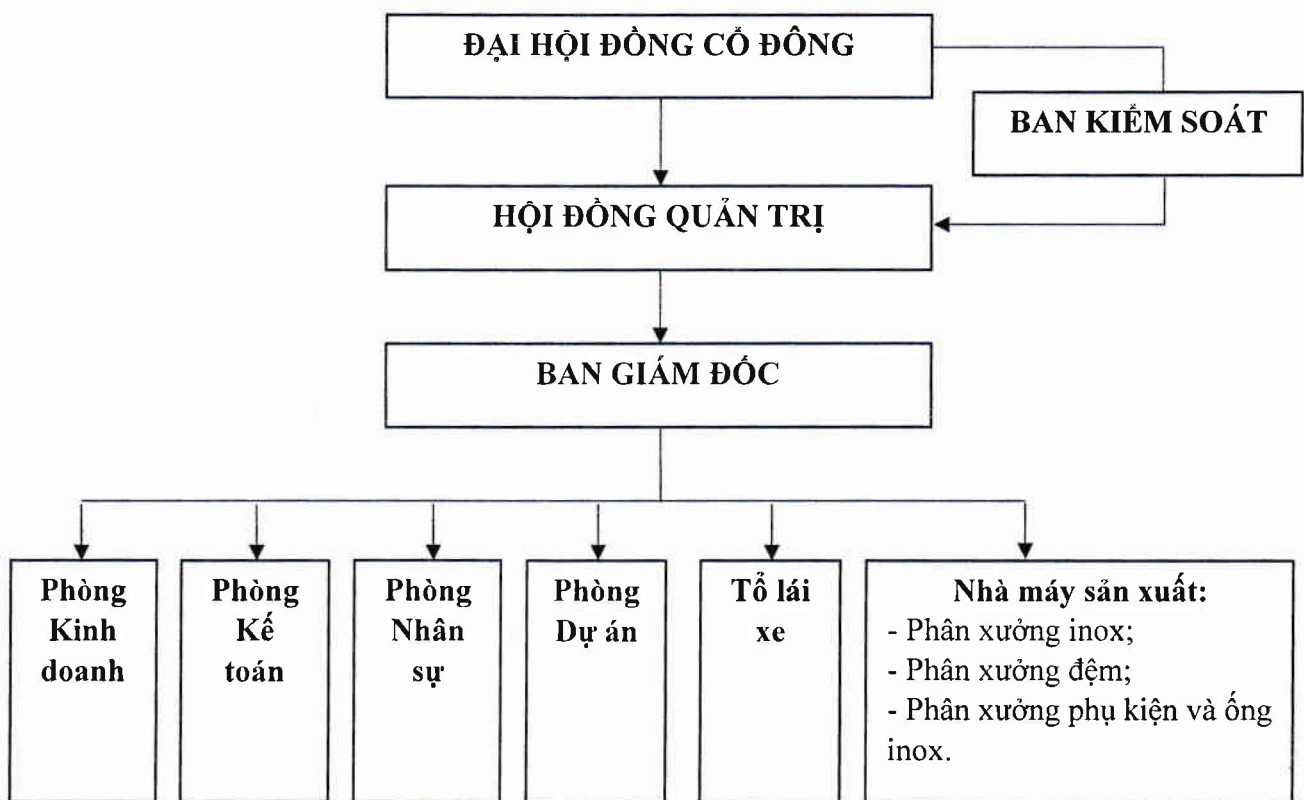
b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của công ty không giới hạn, với bao gồm cả trong nước và xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

.N: C
 CÔNG
 ĐỒ P
 V XU
 CÔNG
 NG KẾ
 TY C



b. Các công ty con, Công ty liên kết (không có).

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu của công ty:

Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực hoạt động thế mạnh của Công ty, bao gồm: thương mại hạt nhựa, hóa chất; và sản xuất đồ inox, nghiên cứu các dòng sản phẩm mới theo nhu cầu thay đổi của khách hàng, với mục đích chuyên sâu hóa hoạt động truyền thống của mình, và trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực hoạt động trên thị trường Việt Nam.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng mạng lưới nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào rộng rãi và có năng lực, đảm bảo lợi thế về nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định. Giám sát quản lý chất lượng từ khâu nhập các yếu tố đầu vào đến khâu sản xuất và vận chuyển đến địa điểm kinh doanh, dự trữ của khách hàng, nhằm đảm bảo sản phẩm hàng hóa luôn được giữ trong tình trạng chất lượng tốt nhất, để phục vụ cho nhu cầu của khách hàng và đối tác, đồng thời, giúp giảm thiểu tối đa mức độ hao mòn, hỏng hóc, và các chi phí liên quan tới việc phục hồi chất lượng sản phẩm hoặc

200
 GI
 HAN
 AT V
 MA
 NH
 PHA

tiêu hủy sản phẩm, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Từ đó nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty trên thị trường.

- Xây dựng chính sách hợp lý, khuyến khích hệ thống đại lý hoạt động hiệu quả, cùng hướng tới mục tiêu phát triển của Công ty. Thúc đẩy các đại lý nỗ lực tăng cường khả năng nhận diện thương hiệu và sản phẩm của Công ty trong tâm trí khách hàng, cùng với đó, chủ động thực hiện các hoạt động thâm nhập thị trường mới, mở rộng tập khách hàng tiềm năng, kết hợp với kế hoạch marketing của Công ty.
- Làm tốt công tác nghiên cứu thị trường nhằm bám sát thị trường, tập trung vào những thị trường trọng điểm có sức tiêu thụ lớn, đồng thời, tiếp tục triển khai các chương trình marketing truyền thông phù hợp với đặc thù của lĩnh vực hoạt động nhằm mở rộng và phát triển thêm thị trường ra các vùng, khu vực khác có tiềm năng, đặc biệt là các thị trường nông thôn. Tăng cường tiếp thị sản phẩm, phát triển các kênh phân phối và hệ thống bán hàng trong khu vực miền Bắc, nghiên cứu, tạo tiền đề mở rộng sang các tỉnh miền Trung và Bắc Trung bộ.
- Thực hiện chính sách sản xuất dự trữ, lưu kho hợp lý, đảm bảo chất lượng của nguyên nhiên vật liệu, hàng hóa và thành phẩm lưu kho, giảm thiểu tối đa sự hao mòn diễn ra trong quá trình lưu trữ, đồng thời, vẫn đáp ứng tốt, kịp thời và chính xác nhu cầu của thị trường và khách hàng mục tiêu, tối ưu hóa hàng tồn kho.
- Tăng cường công tác quản lý máy móc trang thiết bị sản xuất, khuyến khích đội ngũ kỹ thuật và công nhân nghiên cứu các công nghệ tiên tiến trên thế giới, có những ý tưởng phát triển công nghệ mới của riêng mình và đề cao khả năng triển khai ứng dụng thử nghiệm trên thực tế. Cùng với đó là sự quan sát, nghiên cứu và học hỏi các công nghệ của đối thủ cạnh tranh, để từ đó đưa ra được những chiến lược kinh doanh phù hợp.
- Về nguồn nhân lực: Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm lãnh đạo, đội ngũ chuyên gia kỹ thuật có trình độ, năng lực, kiến thức chuyên sâu về công nghệ cao sản xuất và đội ngũ công nhân năng động, lành nghề. Công ty luôn chủ động, sáng tạo, hợp lý hóa quy trình sản xuất, khai thác các thị trường có lợi thế để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời, triển khai các hoạt động marketing hiệu quả nhằm mở rộng thêm thị phần.
- Về chi phí cấu thành nên giá thành sản phẩm dịch vụ: Công ty đang tiếp tục tiến hành kiện toàn lại bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng



ban, chuyên môn hóa các công đoạn/các khâu trong sản xuất để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời, luôn nêu cao tinh thần tiết kiệm và an toàn trong quá trình sản xuất.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện, phòng chống dịch bệnh Covid-19.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam đã công bố báo cáo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng gần 3% năm 2020, thành tích rất ấn tượng trong bối cảnh kinh tế thế giới dự kiến suy giảm ít nhất 4%.

Theo WB, kết quả này có được là nhờ khả năng chống chịu của cả khu vực kinh tế trong nước và kinh tế đối ngoại. Không những kiềm chế được đại dịch bằng những biện pháp sớm, quyết liệt và sáng tạo, Chính phủ Việt Nam còn chủ động sử dụng các chính sách tài khóa và tiền tệ để tháo gỡ khó khăn cho khu vực tư nhân và thúc đẩy phục hồi như tăng chi tiêu công trở lại sau 3 năm thắt chặt tài khóa, giải ngân đầu tư công 9 tháng của năm 2020 đã tăng đến 40% so với cùng kỳ năm trước.

Dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đổ vào Việt Nam kết hợp với xuất khẩu hàng hóa tăng mạnh đã bù đắp cho thất thu về ngoại tệ do hoạt động du lịch suy giảm và nguồn kiều hối bị thu hẹp. Theo báo cáo, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục đầu tư và đang dịch chuyển các hoạt động sản xuất sang Việt Nam do quốc gia này đã quản lý tốt đại dịch.

Thời gian tới, triển vọng của Việt Nam được cho là tích cực khi nền kinh tế được dự báo tăng trưởng ở mức khoảng 6,8% trong năm 2021 và sẽ ổn định quanh mức 6,5% các năm tiếp theo nếu như dịch Covid-19 dần được kiểm soát, và vắc xin ngừa SARS-CoV-2 chứng minh được tính hiệu quả.

b. Rủi ro về Luật pháp

Các chính sách cũng như hệ thống pháp luật đang được cải thiện theo xu hướng tích cực và thuận lợi hơn, tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm đảm bảo việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Để tuân thủ đúng pháp luật, Công ty sử dụng các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp thực hiện các giao dịch pháp lý. Đồng thời, các bộ phận chức năng chuyên môn cũng thường xuyên liên hệ, trao đổi và nhận được sự chỉ đạo trực tiếp từ các cơ quan thẩm quyền.

c. Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Năm 2019 năm ký kết các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước, các khu vực kinh tế trên thế giới, trong khi đó, năm 2020 chính là năm bản lề cho việc thực hiện triển khai các hiệp định này. Việc mở cửa hội nhập nền kinh tế, giảm hàng rào thuế quan tiến tới thuế quan về 0 giữa các nước trong hiệp định thương mại là cơ hội, và thách thức đối với các doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp sản xuất với quy mô nhỏ như CTCP Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh, đây là một thách thức vô cùng lớn khi phải cạnh tranh với các nhà sản xuất từ nước ngoài có trình độ công nghệ hiện đại hơn với quy mô và tiềm lực tài chính lớn hơn. Đặc biệt, khi mà Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực, khả năng số lượng các doanh nghiệp của các nước thành viên đổ về Việt Nam là rất lớn, đang và sẽ tạo nên một môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn.

d. Rủi ro về nguồn vốn

Để tài trợ vốn cho việc cải tiến và đầu tư máy móc sản xuất cần một nguồn vốn rất lớn, mà nguồn vốn nội tại bên trong Công ty không có đủ khả năng để đáp ứng, vì vậy, nguồn đi vay là một giải pháp tất yếu. Tuy nhiên, các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ thường gặp rất nhiều khó khăn trong việc vay vốn, do chính sách cho vay của các ngân hàng thương mại ngày càng bị thắt chặt vì lo ngại nợ xấu. Năm 2019, các ngân hàng đã điều chỉnh nâng cao điều kiện cho vay vốn, và yêu cầu về tài sản thế chấp, khiến cho Công ty gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay để củng cố, và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Năm 2020, mặc dù, trong giai đoạn “hậu Covid”, hệ thống ngân hàng cũng đã đưa ra rất nhiều chính sách khuyến khích doanh nghiệp vay để đầu tư, phục hồi hoạt động, song những rủi ro không nhỏ từ đại dịch Covid – 19 đến nền kinh tế trong nước vẫn còn đang hiển hiện trước mắt, đã ngăn các doanh nghiệp tự tin vay vốn.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2020, cơ cấu doanh thu của công ty chủ yếu vẫn nằm ở hoạt động kinh doanh thương mại, nhập và bán hàng hóa như mua bán hạt nhựa, sắt, thép, gang tay, hóa chất... hoạt động bán thành phẩm liên quan đến các kim loại, inox (đồ gia dụng, đồ nhà bếp, đồ trang trí nội – ngoại thất và các phụ kiện đi kèm khác chiếm một tỷ trọng nhỏ hơn khá nhiều, ngoài ra doanh thu còn tới từ một số nguồn từ hoạt động thi công công trình xây dựng, thuê logistics cho các đối tác.

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	2019	2020	Tăng giảm (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	134.223.693.802	131.865.896.428	-1,76%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	4.051.339.932	3.939.806.250	-2,75%
Giá vốn hàng bán	125.803.519.351	119.343.945.846	-5,13%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3.001.941.939	3.188.961.544	6,23%
Cổ tức (%)	-	-	-

Tổng doanh thu trong năm 2020 có phần giảm sút so với năm 2019 đi 1,76%, tuy nhiên nhờ việc đa dạng và có được những nguồn cung mới trong năm đã giúp giá vốn hàng bán của Công ty giảm đi đáng kể đến 5,13% qua đó giúp mức lợi nhuận sau thuế 2020 có sự tăng trưởng 6,26% so với năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong công ty
1) Hội đồng quản trị		
Bà Bùi Thị Yến Bổ nhiệm ngày 04/12/2020	Chủ tịch HĐQT	Giám đốc

2020
NG T
PH
QU
NG
KH
Y C

Ông Phạm Văn Hiếu Miễn nhiệm ngày 04/12/2020	Thành viên HĐQT	Không
Bà Phạm Thị Khánh Ly Bổ nhiệm ngày 16/10/2017	Thành viên HĐQT	Không
Ông Phạm Tùng Linh Bổ nhiệm ngày 16/10/2017	Thành viên HĐQT	Giám đốc
Ông Đào Nhật Trường Bổ nhiệm ngày 21/12/2020	Thành viên HĐQT	Không
Ông Phạm Xuân Trường Bổ nhiệm ngày 14/02/2020	Thành viên HĐQT	Không
Bà Đào Thị Khuyên Miễn nhiệm ngày 21/12/2020	Thành viên HĐQT	Không
2) Ban Tổng giám đốc		
Phạm Tùng Linh Bổ nhiệm ngày 13/11/2020	Giám đốc	Thành viên HĐQT
Bùi Thị Yến Bổ nhiệm ngày 13/11/2020	Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT
3) Ban Kiểm soát		
Nguyễn Thị Liên Bổ nhiệm ngày 14/02/2020	Trưởng Ban Kiểm soát	Không
Nguyễn Thị Hương Bổ nhiệm ngày 14/02/2020	Thành viên Ban Kiểm soát	Không

383
 Y
 N
 VÀ
 MẠI
 H
 PHÂN

Nguyễn Thị Huyền Bổ nhiệm ngày 27/04/2019	Trưởng Ban Kiểm soát	Không
--	----------------------	-------

c) Chính sách lao động:

Tổng số lao động trong Công ty tính đến hết ngày 31/12/2020 là 63 người, đã được ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.

Quy chế lương: Công ty xây dựng Quy chế lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước.

Người lao động được hưởng các phụ cấp như phụ cấp chuyên cần, phụ cấp công nhân mới, phụ cấp độc hại, đi lại, xăng xe,... Ngoài ra, Công ty cũng cung cấp các suất ăn cho người lao động.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên các bộ, công viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng năng suất, thưởng KPI – thưởng theo hiệu quả công việc, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí,... Ngoài ra, Công ty còn có chế độ lương thưởng vào cuối năm, số tiền thưởng tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh và quỹ lương của Công ty trong năm.

Bộ phận hành chính cập nhật thường xuyên, liên tục chính sách thay đổi của nhà nước để đảm bảo và thực hiện đúng quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về lương, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp.

Ban giám đốc Công ty luôn chăm lo tới đời sống người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, chế độ thăm hỏi đối với cán bộ nhân viên công ty ốm đau, chế độ thăm hỏi đối với người lao động.

Tạo tinh thần gắn kết nhân viên, ban chấp hành công đoàn còn tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Công ty hiện tiếp tục thúc đẩy và hoàn thành các dự dự án, hợp đồng trong năm 2020 như các hợp đồng thương mại cung cấp hạt nhựa, hóa chất, gang tay nhựa và gang tay cao su từ cả các đối tác trong nước và ngoài nước. Ngoài ra còn cả những hợp đồng xây lắp các thiết bị inox và gia công trọn gói.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/ giảm (%)
1	Tổng tài sản	Đồng	81.869.900.140	93.586.804.881	14,31%
	- Tài sản ngắn hạn	Đồng	59.286.174.234	71.595.336.158	20,76%
	- Tài sản dài hạn	Đồng	22.583.725.906	21.991.468.723	-2,62%
2	Doanh thu thuần	Đồng	134.223.693.802	131.766.510.502	-1,83%
3	Lợi nhuận thuần	Đồng	3.525.008.765	3.906.531.366	10,82%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	526.331.167	33.274.884	-93,68%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.051.339.932	3.939.806.250	-2,75%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.001.941.939	3.188.961.544	6,23%
7	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức trả cổ tức	%	-		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,90	2,19

	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,42
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	55,51	67,61
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,33	35,69
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,49	7,14
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,50	1,53
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- ROA	%	3,63	3,42
	- ROE	%	5,88	5,18
	- ROS	%	2,42	2,24
	- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	2,96	2,63

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên chứng khoán: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Thương Mại Tùng Khánh

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty



TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ thực góp (%)
I	Trong nước	102	4.630.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	102	4.630.000	100%
II	Cổ đông nước ngoài			
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0		
Tổng cộng				

5.3. *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty: Không có*

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không*

5.5. *Các chứng khoán khác: Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. *Tiêu thụ năng lượng*

Tiền điện năm 2020: 335.194.081 đồng/ năm.

Doanh nghiệp không có biến động lớn về sử dụng điện năng do hoạt động đều và ổn định. Các mức giá có thể tăng giảm theo giá điện tại thời điểm hiện hành.

6.2. *Tiêu thụ nước:*

Tiền nước năm 2020: 28.994.148 đồng/ năm.

Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước, duy trì vệ sinh an toàn nguồn nước.

6.3. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

200
 NG T
 PH
 XU
 NG
 NG K
 TY

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 63 người, mức tiền lương trung bình đối với người lao động là : 7.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo pháp luật hiện hành, việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định, thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 12 giờ/người

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Học tập, phát triển kỹ năng chăm sóc khách hàng; đào tạo công tác văn thư – lưu trữ, học tập về công tác an toàn vệ sinh lao động; tập huấn về văn bản pháp luật mới của Nhà nước.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Là một doanh nghiệp cũng như một phần của xã hội, công ty luôn nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường cũng như không ngừng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trải qua một năm biến động với đại dịch Covid-19 tuy nhiên công ty vẫn đối phó với khó khăn một cách hiệu quả, đáng nổi bật là doanh thu đến từ xuất khẩu của Công ty tăng mạnh đến hơn 2000% cho thấy Công ty đã dần giảm dần tỷ trọng trong nội địa, hướng tới những thị trường khó tính, với tiêu chuẩn cao hơn nhằm nâng cao dần chất lượng sản phẩm công ty.

Công ty tiếp tục tiết giảm các chi phí có thể, ưu tiên tập trung cho hoạt động kinh doanh đồng thời đảm bảo an sinh xã hội để ổn định đời sống, phân đầu hoàn thiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

383
Y
N
V
M
NH
O PH

- Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2020 là: **81.869.990.140 đồng**
- Tổng tài sản Công ty tại thời điểm cuối năm 2020 là: **94.257.404.881 đồng**
- Tại thời điểm cuối năm 2020, Tổng tài sản của Công ty tăng thêm **12.387.414.741 đồng**, tương đương tăng **14,31%**.
- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: **3,63%**.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2020 là **29.222.607.480 đồng**., trong đó, chủ yếu là các khoản vay và nợ ngắn hạn, chiếm 78,24% tổng các khoản nợ ngắn hạn, điều này cho thấy nhu cầu sử dụng vốn lưu động của doanh nghiệp là rất lớn, và nguồn tài trợ chính là vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại. Đến cuối năm 2020, nợ phải trả của Công ty là **37.750.550.677 đồng**.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Ban Giám đốc kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy chế làm việc trong công ty chưa hợp lý để phù hợp với hoạt động của công ty cũng như việc thực hiện dưới từng bộ phận kinh doanh.

Trong năm, công ty ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích của công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý cũng như kinh doanh.

Tiếp tục rà soát, đảm bảo việc phân công nhiệm vụ công việc có hiệu quả, tránh thất thoát tài sản của công ty.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu và lắp đặt thiết bị, tăng cao tỷ trọng về xuất khẩu trong tổng doanh thu của công ty, nắm bắt cơ hội khi nền kinh tế đang dần phục hồi sau đại dịch Covid-19.
- HĐQT sẽ kết hợp với Ban điều hành trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2021, đó là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác; Khởi thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động.



5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Nhất trí theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc tại Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HDQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đóng góp ý kiến với Ban giám đốc nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

HDQT đã thảo luận và thông qua các vấn đề thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và triển khai các quý tiếp theo để Ban giám đốc có cơ sở tổ chức thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDQT Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HDQT.



- Tiếp tục củng cố công tác quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lí dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án.

- Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, cải tiến quy chế khoán đối với các đơn vị nhằm tăng sự tự chủ đồng thời nâng cao trách nhiệm của mỗi đơn vị.

- Tăng cường công tác quản trị nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng. Tiếp tục hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh hằng tháng.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

V. Quản trị công ty

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Danh sách HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự*	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Bùi Thị Yến	Chủ tịch HĐQT	04/12/2020		1/4	25%	Mới bổ nhiệm
2	Ông Phạm Văn Hiếu	Thành viên HĐQT		04/12/2020	4/4	100%	
3	Bà Phạm Thị Khánh Ly	Thành viên HĐQT	16/10/2017		4/4	100%	
4	Ông Phạm Tùng Linh	Thành viên	16/10/2017		4/4	100%	

SẢN PHẨM THỦY TR

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
		HĐQT					
5	Ông Đào Nhật Trường	Thành viên HĐQT	21/12/2020		0/4	0%	Mới bổ nhiệm
6	Ông Phạm Xuân Trường	Thành viên HĐQT	14/02/2020		3/4	75%	Mới bổ nhiệm
7	Bà Đào Thị Khuyên	Thành viên HĐQT		21/12/2020	4/4	100%	Miễn nhiệm

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Như bảng trên

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Công ty không có các tiểu ban trực thuộc HĐQT

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2003
 NG T
 PH A
 XU AT
 ONG,
 NG KH
 G T Y C

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Liên	Trưởng BKS	14/02/2020		2/2	100%	
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên BKS	14/02/2020		2/2	100%	
3	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên BKS	27/04/2019		2/2	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

- BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành công ty.
- Tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của công ty là phù hợp đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm đúng chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2020 là: 0 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán



trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

STT	Ngày	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước giao dịch	Đã bán	Đã mua	Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch	Ghi chú
1		Ông Phạm Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	771.667	770.667		10.000	
2		Bà Bùi Thị Yến	Chủ tịch HĐQT	505.442	290.442		215.000	
3		Bà Phạm Khánh Ly	Thành viên HĐQT	401.237	201.237		200.000	
4		Ông Phạm Tùng Linh	Thành viên HĐQT – Giám đốc	663.634	448.634		215.000	
5		Đào Nhật Trường	Thành viên HĐQT	116		84	200	
6		Phạm Xuân Trường	Thành viên HĐQT	116		84	200	
7		Bà Bùi Thị Chiến	Không	116		84	200	



8		Ông Tô Văn Thắng	Không	116		84	200	
9		Bà Bùi Thị Thu Hà	Không	116		84	200	
10		Ông Bùi Đỗ Hiền	Không	116		84	200	
11		Bà Bùi Thị Ngọc Trâm	Không	116		84	200	
12		Bà Nguyễn Thị Phương	Không	116		84	200	
13		Ông Phạm Văn Hải	Không	116		84	200	
14		Ông Phạm Văn Giao	Không	294		6	300	
15		Ông Phạm Văn Hải	Không	116		84	200	
16		Bà Phạm Thị Nga	Không	116		84	200	
17		Ông Phạm Toàn Vinh	Không	116		84	200	

1:02
ÔNG
PH
XU
ÔNG
NG KH
TY C

18		Bà Đào Thị Khuyên	Không	224		99.776	100.000	
20		Bà Nguyễn Thị Liên	Trưởng BKS	193		7	200	
21		Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên BKS	201		99	300	
22		Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên BKS	201	99		100	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Xét trên các khía cạnh trọng yếu, BCTC kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



2. Báo cáo Tài chính được kiểm toán

Đã được Công bố thông tin trên trang chủ của Công ty theo đường dẫn:
<http://www.tungkhanh.com.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Phạm Tùng Linh

